

Số: 47/2022/QĐST-KDTM

Gò Vấp, ngày 02 tháng 8 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;  
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 32/2022/TLST-KDTM ngày 07 tháng 6 năm 2022, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ; địa chỉ: Phường A, Quận B, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Y Wãn B, sinh năm 1994, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, theo Văn bản ủy quyền số 3416/UQ-PVB ngày 05/5/2022 và số 10772/UQ-PVB ngày 10/6/2020; địa chỉ liên lạc: Phường A, Quận B, Thành phố H; (có mặt).

Bị đơn: Bà Trần Thị T, sinh năm 1955; địa chỉ: Phường X, quận G, Thành phố H; (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1981; (có mặt)
- Ông Nguyễn Hoàng A1, sinh năm 1987; (có mặt)
- Bà Phạm Thị H, sinh năm 1988; người đại diện hợp pháp của bà Phạm Thị H là ông Nguyễn Hoàng A, theo Giấy ủy quyền công chứng ngày 21/7/2022; (có mặt)
- Bà Võ Thị N, sinh năm 1990; người đại diện hợp pháp của bà Võ Thị N là ông Nguyễn Hoàng A1, theo Giấy ủy quyền công chứng ngày 19/7/2022; (có mặt)
- Nguyễn Phạm Q, sinh năm 2009 và Nguyễn Thế D, sinh năm 2016; người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Hoàng A, là cha ruột; (có mặt)
- Nguyễn Võ M, sinh năm 2016 và Nguyễn Phúc M1, sinh năm 2022; người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Hoàng A1, là cha ruột; (có mặt)

Cùng địa chỉ: Phường X, quận G, Thành phố H.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Bà Trần Thị T xác nhận còn nợ và đồng ý trả Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ các khoản nợ theo Hợp đồng hạn mức cho vay số 1112/2019/HĐHM/PVB-PGD.TĐ ngày 11/12/2019 và Khế ước nhận nợ ngày 23/9/2020, tạm tính đến ngày 25/7/2022 như sau:

- + Nợ gốc là 943.422.377 đồng;
- + Nợ lãi trong hạn là 8.805.302 đồng;
- + Nợ lãi quá hạn là 181.927.362 đồng;
- + Lãi chậm trả lãi là 886.771 đồng;

Tổng cộng các khoản nợ gốc và lãi trên là 1.135.041.812 đồng (Một tỷ một trăm ba mươi lăm triệu không trăm bốn mươi một nghìn tám trăm mười hai đồng).

Ngoài ra, bà Trần Thị T còn phải trả Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ tiền lãi phát sinh trên nợ gốc còn nợ tính từ ngày 26/7/2022 cho đến khi bà Trần Thị T trả hết nợ theo mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong Hợp đồng hạn mức cho vay số 1112/2019/HĐHM/PVB-PGD.TĐ ngày 11/12/2019 và Khế ước nhận nợ ngày 23/9/2020.

Thời hạn thanh toán: Từ ngày 25/7/2022 đến ngày 25/10/2022.

Nếu bà Trần Thị T trả hết nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ phải trả lại cho bà Trần Thị T giấy tờ bản chính là Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 797642687500483, hồ sơ gốc số 7122/2007/UB.GCN do UBND quận G, Thành phố H cấp ngày 31/12/2007 cho bà Trần Thị T đứng tên trên Giấy chứng nhận.

Hết thời hạn thanh toán nợ nêu trên, nếu bà Trần Thị T chưa trả hết nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ thì các ông, bà Trần Thị T, Nguyễn Hoàng A, Nguyễn Hoàng A1, Phạm Thị N, Võ Thị N, Nguyễn Phạm Q và Nguyễn Thế D (ông Nguyễn Hoàng A là đại diện theo pháp luật), Nguyễn Võ M và Nguyễn Phúc M1 (ông Nguyễn Hoàng A1 là đại diện theo pháp luật) đồng ý để Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành, kê biên, phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất là nhà ở tại thửa đất số 585, tờ bản đồ số 27, tại địa chỉ Phường X, quận G, Thành phố H, theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 797642687500483, hồ sơ gốc số 7122/2007/UB.GCN do UBND quận G, Thành phố H cấp ngày 31/12/2007 cho bà Trần Thị T đứng tên trên Giấy chứng nhận, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 2003/2019/HĐBĐ/PVB-CN.TĐ ngày 20/3/2019 được công chứng tại Văn phòng công chứng Nguyễn Cảnh, số công chứng 002356, quyền số 03.TP/CC-SCC/HĐGD, công chứng ngày 20/3/2019, được chứng nhận giao dịch bảo đảm của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận G ngày 21/3/2019 để trả nợ cho ngân hàng. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết các khoản nợ nêu trên cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ thì bà Trần Thị T đồng ý tiếp tục trả hết khoản nợ còn lại cho ngân hàng.

Khi phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất là nhà ở tại thửa đất số 585, tờ bản đồ số 27, tại địa chỉ Phường X, quận G, Thành phố H thì các ông, bà Trần Thị T, Nguyễn Hoàng A, Nguyễn Hoàng A1, Phạm Thị H, Võ Thị N, Nguyễn Phạm Q và Nguyễn Thế D (ông Nguyễn Hoàng A là đại diện theo pháp luật), Nguyễn Võ M và Nguyễn Phúc M1 (ông Nguyễn Hoàng A1 là đại diện theo pháp luật) đồng ý dọn ra khỏi căn nhà Phường X, quận G, Thành phố H.

Từ khi bà Trần Thị T thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất là nhà ở tại thửa đất số 585, tờ bản đồ số 27, tại địa chỉ Phường X, quận G, Thành phố H cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ đến nay thì các ông, bà Trần Thị T, Nguyễn Hoàng A, Nguyễn Hoàng A1, Phạm Thị H, Võ Thị N, Nguyễn Phạm Q và Nguyễn Thế D (ông Nguyễn Hoàng A là đại diện theo pháp luật), Nguyễn Võ M và Nguyễn Phúc M1 (ông Nguyễn Hoàng A1 là đại diện theo pháp luật) không có bỏ thêm chi phí và công sức gì để sửa chữa căn nhà này.

Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bà Trần Thị T được miễn nộp án phí sơ thẩm (căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội).

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền 22.410.774 (Hai mươi hai triệu bốn trăm mười nghìn bảy trăm bảy mươi bốn) đồng là tiền tạm ứng án phí sơ thẩm do Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0048531 ngày 07 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND Q.Gò Vấp;
- Thi hành án dân sự Q.Gò Vấp;
- Lưu: VP, hồ sơ (Hoa).

**THẨM PHÁN**

**Đặng Thị Tám**